

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt đề cương Nhiệm vụ
thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

Công trình: CẦU BẠN XOÀI, XÃ PHƯỚC NGHĨA, HUYỆN TUY PHƯỚC

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 13/09/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Cầu Bạn Xoài, xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 4092/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Cầu Bạn Xoài, xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Đề cương nhiệm vụ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình: Cầu Bạn Xoài, xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước do Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện tại Tờ trình số 794/TTr-BQL ngày 12/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình: **Cầu Bạn Xoài, xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước**, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Cầu Bạn Xoài, xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Tuy Phước.

3. Quản lý thực hiện dự án: Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện.

4. Tổ chức lập Đề cương Nhiệm vụ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở: Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện.

5. Địa điểm xây dựng: xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước.

6. Nhiệm vụ lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở:

6.1. Mục đích: phục vụ công tác lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

6.2. Phạm vi khảo sát: trong phạm vi công trình cần xây dựng.

6.3. Phương pháp khảo sát: dùng máy kết hợp kéo thước.

6.4. Khối lượng các công tác khảo sát:

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	KL
a	Công tác khoan	lỗ	03
1	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu trên cạn, đất đá cấp I-III, chiều sâu lỗ khoan (30-60)m	m	99,0
2	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu trên cạn, đất đá cấp IV-VI, chiều sâu lỗ khoan (30-60)m	m	6,0
3	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT, cấp đất đá cấp I-III	lần	48
4	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT, cấp đất đá cấp IV-VI	lần	03
b	Thí nghiệm mẫu trong phòng	mẫu	33
b.1	Mẫu nguyên dạng	mẫu	20
1	<i>Thí nghiệm xác định thành phần hạt của đất</i>	<i>chỉ tiêu</i>	<i>20</i>
2	<i>Thí nghiệm xác định độ ẩm, độ hút ẩm của đất</i>	<i>chỉ tiêu</i>	<i>20</i>
3	<i>Thí nghiệm xác định khối lượng riêng của đất (tỷ trọng)</i>	<i>chỉ tiêu</i>	<i>20</i>
4	<i>Thí nghiệm xác định khối thể tích (dung trọng) của đất</i>	<i>chỉ tiêu</i>	<i>20</i>
5	<i>Thí nghiệm xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy của đất</i>	<i>chỉ tiêu</i>	<i>20</i>
6	<i>Thí nghiệm nén lún trong điều kiện không nở hông của đất</i>	<i>chỉ tiêu</i>	<i>20</i>
7	<i>Thí nghiệm sức chống cắt trên máy cắt phẳng của đất</i>	<i>chỉ tiêu</i>	<i>20</i>
b.2	Mẫu không nguyên dạng	mẫu	13
1	<i>Thí nghiệm xác định thành phần hạt của đất</i>	<i>chỉ tiêu</i>	<i>13</i>
2	<i>Thí nghiệm xác định độ ẩm, độ hút ẩm của đất</i>	<i>chỉ tiêu</i>	<i>13</i>
3	<i>Thí nghiệm xác định khối lượng riêng của đất (tỷ trọng)</i>	<i>chỉ tiêu</i>	<i>13</i>
4	<i>Thí nghiệm xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy của đất</i>	<i>chỉ tiêu</i>	<i>13</i>
5	<i>Thí nghiệm độ chặt tiêu chuẩn của đất (dung trọng chặt, xốp)</i>	<i>chỉ tiêu</i>	<i>13</i>
6	<i>Thí nghiệm xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời (góc nghỉ khô, nghỉ ướt)</i>	<i>chỉ tiêu</i>	<i>13</i>
b.3	Mẫu đá 2 trạng thái (khô và bão hòa)	mẫu	03
1	<i>Thí nghiệm khối lượng thể tích của đá nguyên khai, đá dăm sỏi (dung trọng)</i>	<i>chỉ tiêu</i>	<i>03</i>
2	<i>Thí nghiệm khối lượng riêng của đá nguyên khai, đá dăm sỏi (tỷ trọng)</i>	<i>chỉ tiêu</i>	<i>03</i>

3	Thí nghiệm cường độ nén của đá nguyên khai ở trạng thái khô	chỉ tiêu	03
4	Thí nghiệm cường độ nén của đá nguyên khai ở trạng thái bão hòa	chỉ tiêu	03

6.5. Thời gian thực hiện: 30 ngày.

7. Dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư: 560.243.000 đồng.

(Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi triệu, hai trăm bốn mươi ba ngàn đồng).

Trong đó:

- Chi phí lập TKBVTC-DT: 226.692.000 đồng;
- Chi phí khảo sát địa chất: 261.754.000 đồng;
- Chi phí thẩm tra TKBVTC: 27.643.000 đồng;
- Chi phí thẩm tra dự toán: 26.757.000 đồng;
- Chi phí thẩm định TKBVTC: 17.397.000 đồng.

8. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán:

- Giá gói thầu: 488.446.000 đồng.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu.
- Đơn vị được đề nghị chỉ định thầu: Công ty TNHH Tư vấn Hội cầu đường.
- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện: 30 ngày.

9. Nguồn vốn: Ngân sách NN.

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở để quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Giao Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất các thủ tục còn lại theo quy định để triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện, Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Hội cầu đường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu HS (8);
- Lưu: VT, K₃. T15

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân